

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/HOANGLE/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Lê

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 5, Chu Huy Mân, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: 0904170182 Fax:

Mã số doanh nghiệp: 0106336627

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước tỏi đen đông trùng Hàn Quốc

2. Thành phần: Tỏi đen cô đặc, đông trùng hạ thảo, táo, si-ro ngô, axit malic, acid citric.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: 80ml x 30 túi/hộp, 5 hộp/thùng

Chất liệu bao bì: Vỏ bao bì làm bằng chất liệu PE bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Công ty sản xuất: Jeong Won Co.,LTD

Địa chỉ: 59-20 , Janggwan2-gil, Jincheon-eub, jincheon-gun, Chung buk , Hàn Quốc

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- *QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.*

- *Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm*

1. Các chỉ tiêu vi sinh vật phù hợp *QCVN QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.*



TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ²
2	Coliforms	CFU/g	10
3	<i>E. coli</i>	CFU/g	0
4	<i>S. aureus</i>	CFU/g	Không có
5	<i>C. perfringens</i>	CFU/g	Không có
6	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10
7	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/g	Không có
8	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/g	Không có

2. Hàm lượng kim loại nặng phù hợp với QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn..

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	0.05

3. Hàm lượng độc tố vi nấm trong thực phẩm phù hợp với QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	g/kg	5
2	Aflatoxin B1B2G1G2	g/kg	15

4. Phụ gia thực phẩm phù hợp với

Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, Ngày 15 tháng 09 năm 2022
Đại diện công ty



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thùy Linh

38627-4
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU
HẠN
PHÁT TRIỂN SẢN
XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
HOÀNG LÊ
QUẬN LONG BIÊN - TP. HÀ NỘI

NHÃN PHỤ

Nước tỏi đen đông trùng Hàn Quốc

Thành phần: Tỏi đen cô đặc, đông trùng hạ thảo, táo, si-ro ngô, axit malic, acid citric.

Hướng dẫn sử dụng: Mỗi ngày uống 1-2 lần, mỗi lần uống 1 gói.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp vào sản phẩm

Lưu ý khi dùng: Khi hâm nóng phải đổ sản phẩm sang đồ chuyên dụng. Nên lắc kỹ sản phẩm trước khi dùng.

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm.

Hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Quy cách bao gói: 80ml x 30túi/hộp, 5 hộp/thùng

Xuất xứ: Hàn Quốc

Công ty sản xuất: Jeong Won Co.,LTD

Địa chỉ: 59-20, Janggwan2-gil, Jincheon-eub, Jincheon-gun, Chung buk, Hàn Quốc

Nhập khẩu và phân phối bởi:

Công ty TNHH Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Lê

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 5, Chu Huy Mân, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội

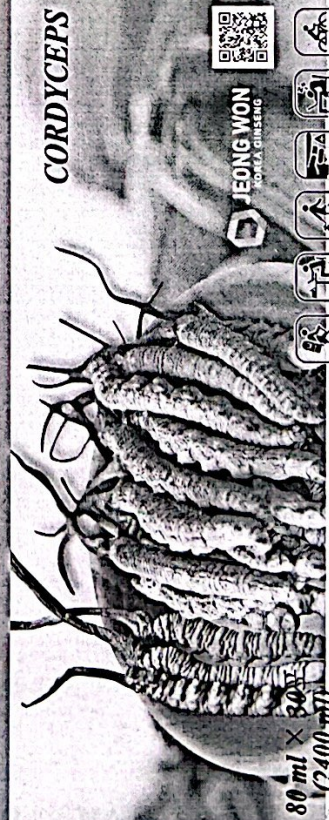
Số TCB: 03/HOANGLE/2022





BLACK GARLIC

죽마누라 동충하초액 BLACK GARLIC CORDYCEPS DRINK



80 ml × 30
12400 ml



JEONG WON
KOREA GINSENG



죽마누라 동충하초액 BLACK GARLIC CORDYCEPS DRINK

제품명: 죽마누라 동충하초액

등록번호: 2010104301306

제조일자: 2022.09.19

유통일자: 2025.09.18

유통기한: 2025.09.18

제조업체: JEONG WON CO., LTD.

소재지: 충청남도 아산시

제조공장: 아산시 둔주포면

제조장비: 자동분装机

제조인원: 10명

제조일자: 2022.09.19

유통일자: 2025.09.18

유통기한: 2025.09.18

제조업체: JEONG WON CO., LTD.

소재지: 충청남도 아산시

제조공장: 아산시 둔주포면

제조장비: 자동분装机

제조인원: 10명

제조일자: 2022.09.19

유통일자: 2025.09.18

유통기한: 2025.09.18

제조업체: JEONG WON CO., LTD.

소재지: 충청남도 아산시

제조공장: 아산시 둔주포면

제조장비: 자동분装机

제조인원: 10명

제조일자: 2022.09.19

유통일자: 2025.09.18

유통기한: 2025.09.18

제조업체: JEONG WON CO., LTD.

소재지: 충청남도 아산시

제조공장: 아산시 둔주포면

제조장비: 자동분装机

제조인원: 10명

제조일자: 2022.09.19

유통일자: 2025.09.18

유통기한: 2025.09.18

제조업체: JEONG WON CO., LTD.

소재지: 충청남도 아산시

제조공장: 아산시 둔주포면

제조장비: 자동분装机

제조인원: 10명

제조일자: 2022.09.19

유통일자: 2025.09.18

유통기한: 2025.09.18

제조업체: JEONG WON CO., LTD.

소재지: 충청남도 아산시

제조공장: 아산시 둔주포면

제조장비: 자동분装机

제조인원: 10명

제조일자: 2022.09.19

유통일자: 2025.09.18

유통기한: 2025.09.18

제조업체: JEONG WON CO., LTD.

소재지: 충청남도 아산시

제조공장: 아산시 둔주포면

제조장비: 자동분装机

제조인원: 10명

제조일자: 2022.09.19

유통일자: 2025.09.18

유통기한: 2025.09.18

영양정보

NUTRITION FACTS	
Per 100ml	
Energy	100kcal
Total Fat	10g
Sodium	100mg
Total Carbohydrate	10g
Protein	10g
Fiber	10g
Sugar	10g
Cholesterol	10mg
Vitamin A	1000IU
Vitamin B1	10mg
Vitamin B2	10mg
Vitamin B6	10mg
Vitamin C	100mg
Vitamin E	10mg
Vitamin K	10mg
Vitamin D	10mg
Vitamin F	10mg
Vitamin G	10mg
Vitamin H	10mg
Vitamin I	10mg
Vitamin J	10mg
Vitamin K	10mg
Vitamin L	10mg
Vitamin M	10mg
Vitamin N	10mg
Vitamin O	10mg
Vitamin P	10mg
Vitamin Q	10mg
Vitamin R	10mg
Vitamin S	10mg
Vitamin T	10mg
Vitamin U	10mg
Vitamin V	10mg
Vitamin W	10mg
Vitamin X	10mg
Vitamin Y	10mg
Vitamin Z	10mg

JEONG WON



**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city

Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986

Fax : (028) 3824 7013

Email : ktclviettin@gmail.com

Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 07948 2209/KQ

Mã số/ Code: 3948 2209

Mã số mẫu/ Sample code: 12738 2209

Trang/ Page: 1/ 1



VILAS 1074

VIMCERTS 211

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG LÊ**

Địa chỉ/ Address : **Số 8 ngõ 5, Chu Huy Mân, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội, Việt Nam**

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **07/09/2022** Ngày trả kết quả/ Date of issue : **14/09/2022**

Loại mẫu/ Kind of sample : **Nước tỏi** Số lượng mẫu/ Quantity of sample : **01 mẫu**

Tên mẫu/ Name of sample : **NƯỚC TỎI ĐEN ĐỒNG TRỪNG HÀN QUỐC**

Tình trạng mẫu/ State of sample : **Mẫu đựng trong lọ thủy tinh**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	TCVN 4884 – 1: 2015 (ISO 4833 – 1: 2013)	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/mL
2	Coliforms (*)	TCVN 6848 : 2007 (ISO 4832 : 2006)	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/mL
3	<i>Escherichia coli</i> (*)	TCVN 7924 – 3 : 2017 (ISO 16649 – 3 : 2015)	0	MPN/mL
4	<i>Staphylococcus aureus</i> (*)	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/mL
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	SOP.03-031 : 2018 TK. TCVN 8881 : 2011 (Ref. ISO 16266 : 2006)	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/mL
6	<i>Clostridium perfringens</i> (*)	TCVN 4991 : 2005 (ISO 7937 : 2004)	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/mL
7	Aflatoxin B1	SOP.01-245 : 2020 (Ref. TCVN 7596 : 2007)	Không phát hiện (LOD=1)	µg/L
8	Chì (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L

Ghi chú/ Notes:

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:

- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER****ThS. Huỳnh Ngọc Trường****GIÁM ĐỐC
DIRECTOR****ThS. Nguyễn Văn Tâm**

No Document : QTCL-13/BM02

Version : 07

Date of issue : 02/01/2021

**SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE**